

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-PT
Ngày: 16 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2019/TLPT - HS ngày 29 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thế P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Thế P, sinh năm 1991; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố G, thị trấn N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế T và bà Nguyễn Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ 13/3/2019 tại Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình; (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Ông Bùi Văn D và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/03/2019 Phạm Thế P là lái xe ô tô khách BKS 35B – 000.72 của nhà xe H (chạy tuyến N – Hà nội). Trong lúc đón khách tại bến xe G, H trở về bến xe N, Ninh Bình thì P và ông Bùi Văn D sinh năm 1965 trú tại thôn Y, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình là phụ xe ô tô khách BKS 29B- 052.36 của nhà xe C (chạy tuyến N – H) tranh giành khách dẫn đến cãi nhau. Sau đó Phạm Thế P điều khiển xe

ô tô khách BKS 35B- 00.72 đi về trước để trả khách tại bến xe N. Do vẫn bức tức ông D nên Phạm Thế P đã đi vào nhà nghỉ Đ (ở gần bến xe N) để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu xanh BKS 35F8-9539 của chị Nguyễn Thị S, P điều khiển xe mô tô và đi về nhà P lấy 01 kiếm kim loại mũi nhọn màu trắng, có một cạnh sắc dài 82 cm (cán kiếm đường kính 04cm, dài 22 cm, thân kiếm dài 60cm, rộng 06 cm, được bọc ngoài bằng vỏ gỗ) rồi điều khiển xe mô tô mang theo chiếc kiếm đi từ nhà P đến bến xe N để đợi ông Bùi Văn D chở khách từ H về bến xe N sẽ đánh ông D. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi Phạm Thế P đến bến xe N thì lúc này ông Bùi Văn D cũng từ trên xe ô tô BKS 29B- 052.36 của xe C đi về bến và dừng tại đường trước cửa bến xe khách N để trả khách. Khi thấy ông D vừa xuống xe Phạm Thế P đã rút kiếm khỏi vỏ bao cầm theo đuổi ông D để đánh. Ông D phát hiện thấy P cầm kiếm đang xông đến đuổi đánh mình nên đã bỏ chạy và cúi xuống đất nhặt 01 hòn gạch để chống trả lại P thì P đã nhanh chóng áp sát từ phía sau ông D, P cầm kiếm bằng tay phải chém 01 nhát trúng vào lưng ông D. Ông D bỏ chạy đến cổng chính bến xe khách N thì P đuổi theo đứng đối diện ông P đâm 01 nhát trúng vào bàn tay trái của ông D khiến ông D bị thương rơi viên gạch xuống đất, đồng thời P tiếp tục dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào bàn tay phải của ông D thì ông D bỏ chạy quay lại ra đường trước cửa bến xe khách N rồi chạy về phía cổng phụ bến xe khách N. Lúc này trên xe ô tô khách BKS 29B-052.36 của nhà xe C có anh Bùi Quý D sinh năm 1998 trú tại thôn Y, xã Q, huyện N (là con trai ông D) nhìn thấy ông D bị P cầm kiếm đuổi chém đã cầm trên xe ô tô 01 đoạn gậy gỗ dài 55 cm đuổi theo Phạm Thế P đang đuổi đánh ông D để ngăn cản việc P đánh ông D. Khi ông D bỏ chạy vào đến khu vực cổng phụ rồi chạy vào trong sân của bến xe khách N thì Phạm Thế P đuổi theo phía sau đã sử dụng kiếm chém 01 nhát trúng lưng ông D. Thấy vậy anh Bùi Quý D đuổi theo sau P sử dụng đoạn gậy gỗ vụt trúng vào tay phải của P làm P bị rơi kiếm xuống đất. Sau khi được nhiều người hô hào, can ngăn thì Phạm Thế P đã nhặt kiếm bỏ chạy theo lối cổng phụ bên xe khách N sau đó trở về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 016/2019/Th-GDPY ngày 07/03/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Ninh Bình kết luận ông Bùi Văn D bị: “Vết thương mu ngón 3/bàn tay phải; Vết thương gan bàn tay trái; Vết thương vai phải; Vết thương cột sống - thắt lưng trái tổn hại 2% sức khỏe. Vết thương do vật sắc trực tiếp gây nên”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/03/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2019, bị cáo Phạm Thế P có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thế P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Xử phạt bị cáo Phạm Thế P 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/03/2019. Bị cáo Phạm Thế P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thế P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Sáng 01/3/2019, tại khu vực công cộng là bến xe khách N, Phạm Thế P đã có hành vi sử dụng kiếm kim loại đuổi chém ông Bùi Văn D làm ông D bị thương tích và gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo P thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử đúng người đúng tội, không oan. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thế P là phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P về hình phạt:

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo Phạm Thế

P 18 tháng tù là đúng pháp luật, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thế P đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nặng. Bị cáo trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận thức được rõ việc là sai trái của mình và rất hối hận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của Phạm Thế P sử dụng kiếm đuổi theo đánh ông Bùi Văn D tại khu vực bến xe khách thị trấn N là nơi công cộng tập trung đông người, khu vực nhiều người dân, ngoài việc làm ông D bị thương tích còn gây ra sự náo loạn, hoang mang, đồng thời đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; Bị cáo Phạm Thế P không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác so với căn cứ giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Ninh Bình về áp dụng pháp luật và hình phạt đã quyết định đối với bị cáo Phạm Thế P.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Thế P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thế P; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Xử phạt bị cáo Phạm thế P **18** (mười tám) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/03/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí : Bị cáo Phạm Thế P phải nộp án 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/10/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND huyện N (03 bản);
- VKSND huyện N (01 bản);
- Chi cục THADS huyện N (01 bản);
- Công an huyện N (01 bản);
- Trại giam CA tỉnh NB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

